**CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG II: CẤU TRÚC CỦA TẾ BÀO**

**Tuần từ 10/2 – 16/2/2020**

**Câu 1**: Cho các ý sau:

(1) Vùng nhân không có màng bao bọc

(2) Có ADN dạng vòng

(3) Có màng nhân

(4) Có hệ thống nội màng

Trong các ý trên có những ý nào là đặc điểm chỉ có ở tế bào nhân sơ?

A. 2        B. 1          C. 3             D. 4

**Câu 2**: Khung xương tế bào không có đặc điểm nào sau đây?

A. Gồm các thành phần: vi ống, vi sợi, sợi trung gian

B. Tạo hình dạng xác định cho tế bào động vật

C. Giúp tế bào di chuyển

D. Bảo vệ tế bào và các cơ quan

**Câu 3**: Điều kiện để xảy ra cơ chế vận chuyển thụ động có tính chọn lọc là:

A. Có ATP, kênh protein vận chuyển đặc hiệu

B. Kích thước của chất vận chuyển nhỏ hơn đường kính của lỗ màng, có sự chênh lệch nồng độ.

C. Kích thước của chất vận chuyển nhỏ hơn đường kính lỗ màng, có phân tử protein đặc hiệu

D. Có sự thẩm thấu hoặc khuếch tán

**Câu 4**: Trình tự di chuyển của protein từ nơi được tạo ra đến khi tiết ra ngoài tế bào là:

A. Lưới nội chất hạt → bộ máy Gôngi → màng sinh chất

B. Lưới nội chất trơn → lưới nội chất hạt → màng sinh chất

C. Bộ máy Gôngi → lưới nội chất trơn → màng sinh chất

D. Lưới nội chất hạt → riboxom → màng sinh chất

**Câu 5**: Đặc điểm chỉ có ở ti thể mà không có ở lục lạp là

A. Làm nhiệm vụ chuyển hóa năng lượng B. Có ADN dạng vòng và riboxom

C. Màng trong gấp khúc tạo nên các mào D. Được sinh ra bằng hình thức phân đôi

**Câu 6**: Lục lạp và ti thể là 2 loại bào quan có khả năng tự tổng hợp protein cho riêng mình. Vì lí do nào sau đây mà chúng có khả năng này?

A. Đều có màng kép và riboxom B. Đều có ADN dạng vòng và riboxom

C. Đều tổng hợp được ATP D. Đều có hệ enzim chuyển hóa năng lượng

**Câu 7**: Khi hàm lượng colesteron trong máu vượt quá mức cho phép, người ta dễ bị các bệnh về tim mạch. Colesteron được tổng hợp ở

A. Lizoxom B. Bộ máy Gôngi

C. Lưới nội chất hạt D. Lưới nội chất trơn

**Câu 8**: Đặc điểm chỉ có ở lưới nội chất hạt mà không có wor lưới nội chất trơn là

A. Có đính các hạt riboxom B. Nằm ở gần màng tế bào

C. Có khả năng phân giải chất độc D. Có chứa enzim tổng hợp lipit

**Câu 9**: Điều nào dưới đây không phải là chức năng của bộ máy Gôngi?

A. Gắn thêm đường vào phân tử protein

B. Tổng hợp lipit

C. Tổng hợp một số hoocmon và bao gói các sản phẩm tiết

D. Tổng hợp nên các phân tử pôlisaccarit

**Câu 10**: Nếu màng của lizoxom bị vỡ thì hậu quả sẽ là

A. Tế bào mất khả năng phân giải các chất độc hại

B. Tế bào bị chết do tích lũy nhiều chất độc

C. Hệ enzim của lizoxom sẽ bị mất hoạt tính

D. Tế bào bị hệ enzim của lizoxom phân hủy

**Câu 11**: Ở tế bào cánh hoa, nhiệ vụ chính của không bào là

A. Chứa sắc tố B. Chứa nước và chất dinh dưỡng

C. Chứa giao tử D. Chứa muối khoáng

**Câu 12**: Hệ miễn dịch của cơ thể chỉ tấn công tiêu diệt các tế bào lạ mà không tấn công các tế bào của cơ thể mình. Để nhận biết nhau, các tế bào trong cơ thể dựa vào

A. Màu sắc của tế bào B. Hình dạng và kích thước của tế bào

C. Các dấu chuẩn “glicoprotein” có trên màng tế bào D. Trạng thái hoạt động của tế bào

**Câu 13**: Có các nhận định sau về lục lạp và ti thể. Nhận định nào là không đúng?

A. Lục lạp cung cấp nguyên liệu (glucozo) cho quá trình hô hấp tế bào

B. Ti thể của tế bào thực vật là nơi chuyển hóa năng lượng trong glucozo thành ATP

C. Lục lạp là nơi chuyển hóa năng lượng ánh sáng mặt trời thành năng lượng trong ATP

D. Chu trình Crep và chuỗi truyền electron hô hấp được thực hiện ở trong ti thể

**Câu 14**: Nhập bào là phương thức vận chuyển

A. Nhờ sự biến dạng của màng tế bào

B. Nhờ sự biến dạng của màng tế bào và tiêu tốn ATP

C. Nhờ kênh protein đặc biệt xuyên màng

D. Nhờ hình thành các không bào tiêu hóa

**Câu 15**: Mô tả nào sau đây về riboxom là đúng?

A. Là thể hình cầu được cấu tạo từ rARN và protein đặc hiệu

B. Gồm hai tiểu phần hình cầu lớn và bé kết hợp lại, mỗi tiểu phần được hình thành từ sự kết hợp giữa rARN và các protein đặc hiệu

C. Gồm hai tiểu phần hình cầu kết hợp lại

D. Riboxom là một túi hình cầu, bên trong chứa các enzim thủy phân

**Câu 16**: Ở ống thận, nồng độ glucozo trong nước tiểu thấp hơn trong máu nhưng glucozo trong nước tiểu vẫn được thu hồi trở về máu. Phương thức vận chuyển được sử dụng ở đây là

A. Khuếch tán B. Thẩm thấu C. Xuất bào D. Vận chuyển chủ động

**Câu 17**: Ở ruột non, các axit amin đi từ dịch ruột vào tế bào lông ruột chủ yếu theo con đường

A. khuếch tán trực tiếp         B. khuếch tán gián tiếp

C. hoạt tải                   D. nhập bào

**Câu 18**: Khi xào rau, nếu cho muối lúc rau chưa chín thì thường làm cho các cọng rau bị teo tóp và rất dai. Nguyên nhân là vì

A. Nước trong tế bào thoát ra ngoài do có sự chênh lệch nồng độ muối trong và ngoài tế bào

B. Đã làm tăng nhiệt độ sôi dẫn tới rau bị co lại

C. Muối đã phá vỡ các tế bào rau nên mỗi cọng rau chỉ còn các sợi xenlulozo

D. Cho muối làm giảm nhiệt độ sôi nên rau không chín mà bị teo tóp lại

**Câu 19**: Rau đang bị héo, nếu chúng ta tưới nước vào rau thì sẽ có thể làm cho rau tươi trở lại. nguyên nhân là vì

A. Được tưới nước nên các tế bào rau đã sống trở lại

B. Nước thẩm thấy vào tế bào làm cho tế bào trương lên

C. Nước đã làm mát các tế bào rau nên các cọng rau đều xanh tươi trở lại

D. Có nước làm cho rau tiến hành quang hợp nên đã xạnh tươi trở lại

**Câu 20:** Cho các đặc điểm sau:

(1) Không có màng nhân

(2) Không có nhiều loại bào quan

(3) Không có hệ thống nội màng

(4) Không có thành tế bào bằng peptidoglican

Có mấy đặc điểm là chung cho tất cả các tế bào nhân sơ?

A. 1     B. 3     C. 2     D. 4